

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON PLÔNG  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày 29-6-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tỷ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Cường

2. Bà Ngô Thị Na

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Yến, Thư ký Tòa án.

**Đại diện VKSND huyện Kon Plông tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/6/2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 10/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Dương Văn T1;** tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1989 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1963; bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; có vợ là Y X, sinh năm 1998; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2022 đến nay. Có mặt.

**2. Dương Văn T2;** tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1991 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1963; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 2001; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con

nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2022 đến nay. Có mặt.

**3. Đoàn Văn Th1;** tên gọi khác: không; sinh ngày 16/6/1983 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Khắc Ch, sinh năm 1956 và bà Phan Thị H, sinh năm 1958; bị cáo là con đầu trong gia đình có 04 anh em; có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2022 đến nay. Có mặt.

**4. A Th2;** tên gọi khác: không; sinh ngày 09/9/1993 tại tỉnh Kon Tum; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A H, sinh năm 1936 và bà Y P, sinh năm 1942; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh em; có vợ là Y Ch, sinh năm 1994; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2022 đến nay. Có mặt.

**5. Phạm Văn Tr;** tên gọi khác: không; sinh ngày 03/9/1993 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; có vợ là Y Đ, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo A Th2: Ông Đinh Văn H là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý (theo Quyết định cử Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng số 55/QĐ-TGPL ngày 23/6/2022 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum).

Địa chỉ: 592 N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện K

Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Văn L, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn M. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Xuân S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Anh Trần Xuân C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Hẻm 41 đường T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. Chị Y Đ, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

4. Chị Trần Thị H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

5. Chị Y X, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

6. Chị Trần Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng cuối năm 2021, trước Tết Nguyên Đán khoảng 01 tháng, Phạm Văn Tr đi lên khu vực rừng thuộc khoảnh 11 Tiểu khu 486 lâm phần do Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn M quản lý, thuộc địa giới hành chính thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum để tìm kiếm lá kim tuyến thì nhìn thấy một khu vực có nhiều cây gỗ xoan nên trong một lần gặp gỡ đã kể cho bạn là Dương Văn T1 nghe. Đến khoảng tháng 02/2022, Trần Xuân C gọi điện cho Trần Xuân S nhờ mua gỗ xoan, chun gỗ xoan để làm đồ mỹ nghệ và một số sản phẩm khác từ gỗ. S gọi điện cho Dương Văn T1 nói muốn mua gỗ xoan, T1 đồng ý.

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, T1 nảy sinh ý định đi vào rừng cắt xẻ gỗ. T1 đã gọi điện thoại cho Tr nói về mục đích của mình và hỏi địa điểm. Qua điện thoại, Tr chỉ cho T1 cụ thể đường đi, các điểm lưu ý và vị trí khu vực có nhiều cây gỗ xoan mà mình nhìn thấy. Sau đó, T1 rủ em ruột là Dương Văn T2, người cùng thôn là Đoàn Văn Th1 cùng thực hiện hành vi khai thác gỗ về bán lấy tiền chia nhau. Tiến gọi điện và thuê A Th2 ở xã Đ, huyện K đi làm gỗ với ngày công từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng. T2, Th1, Th2 đều đồng ý với T1. Sau đó, T1 chuẩn bị 02 xe máy độ chế, trong đó 01 xe có độ chế, lắp thêm 01 cuộn cáp tời và 01 máy cưa xăng; T2 chuẩn bị 01 xe máy độ chế và 01 máy cưa xăng; Th1 chuẩn bị 01 xe máy độ chế; T1, T2, Th1 và Th2 còn đi mua 01 cái cuốc và chuẩn bị mỗi người một cái đèn pin đội đầu, xăng, nhớt.

Trong vòng 05 đợt, mỗi đợt 01 ngày, mỗi đợt cách nhau 04 đến 05 ngày, Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1 và A Th2 mang công cụ đã chuẩn bị sẵn cùng nhau đi đến khu vực rừng thuộc Khoảnh 11 Tiểu khu 486 thuộc lâm phần do UBND thị trấn M quản lý, thuộc địa giới hành chính thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum tiến hành khai thác gỗ trái phép. Để thực hiện việc khai thác gỗ một cách nhanh chóng, 04 người thống nhất chia ra thành 02 nhóm, trong đó, T1 và Th2 đi 01 nhóm, T2 và Th1 đi 01 nhóm. Đối với nhóm của T1, T1 trực tiếp cưa, hạ cây và xẻ 11 cây gỗ gồm các cây gỗ được ký hiệu là G08-LN, G10-LN, G11-LN, G12-LN, G13-LN, G17-LN, G22-LN, G23-LN, G24-LN, G25-LN, G26-LN được ghi nhận trong Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 08/3/2022; Th2 phụ trách việc cuốc, đào đất ở gốc cây. Đối với nhóm của T2, T2 trực tiếp cưa, hạ cây và xẻ gỗ; Th1 phụ trách việc cuốc, đào đất gốc

cây, thỉnh thoảng vào những lúc T2 nghỉ mệt, Th1 cũng cầm cưa phụ cưa, hạ cây nhưng không đáng kể. Nhóm của T2 và Th1 đã cưa, hạ, xẻ 13 cây gỗ, gồm các cây gỗ được ký hiệu là G03-LN, G04-LN, G05-LN, G06-LN, G07-LN, G09-LN, G14-LN, G15-LN, G16-LN, G18-LN, G19-LN, G20-LN, G21-LN được ghi nhận trong Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 08/3/2022. T1, T2, Th1, Th2 cắt hạ cây ở vị trí cao từ 80 cm đến 120 cm so với mặt đất, phần thân cây để lại và sử dụng cưa xẻ lấy phần chun gỗ ở gốc cây. Tùy vào từng gốc mà xẻ ra được nhiều quy cách khác nhau. Để dễ vận chuyển, T1, T2, Th1, Th2 không cắt ngắn mà để dài, chủ yếu gỗ tròn, đường kính từ khoảng 30cm đến 40cm, dài từ 40cm đến 150cm. Ngoài ra, còn có một số hộp gỗ vuông chiều rộng từ 40cm đến 60cm, dày khoảng 10cm, dài từ 50cm đến 170cm. Mỗi đợt, sau khi xẻ được gỗ, T1, T2, Th1, Th2 cùng nhau tời gỗ lên điểm tập kết, sử dụng xe mô tô độ chế để vận chuyển số gỗ trên về và cất giấu ở khu vực phía sau nghĩa trang thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. Sau 05 đợt, T1, T2, Th1, Th2 đã đốn hạ, xẻ tổng cộng 24 cây gỗ tại khoảnh 11, Tiểu khu 486, trong đó, có 22 cây gỗ chủng loại Xoan mộc, nhóm VI; 02 cây gỗ chủng loại máu chó, nhóm VI.

Sau khi khai thác xong, T1 và T2 sử dụng xe mô tô độ chế chở toàn bộ số gỗ đã xẻ được về xưởng mộc của Sang tại thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum để bán cho S. Số gỗ mà T1, T2 bán cho S là khoảng hơn 01 mét khối. S trả cho T1 và T2 số tiền là 12.000.000 đồng. T1 trả cho Th2 số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại, sau khi trừ chi phí 1.500.000 đồng, T1, T2, Th1 chia nhau mỗi người số tiền 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền được chia, T1, T2, Th1, Th2 đã sử dụng hết.

Toàn bộ số gỗ thu mua được, S thuê xe (không nhớ rõ xe gì, biển kiểm soát, người điều khiển) vận chuyển về cho C tại Hẻm 41 đường T, phường Tr, Thành phố K, tỉnh Kon Tum. Sau khi nhận được gỗ, C đã trả lại cho S số tiền 12.000.000 đồng. Đồng thời, C đã gia công toàn bộ số gỗ trên ra thành phẩm, bao gồm: 02 đôn bàn, 14 đôn ghế, 02 lục bình, 01 mặt bàn, 05 bình hoa với mục đích bán thu lợi nhuận. Tuy nhiên, ngày 14/3/2022, chưa kịp tiêu thụ thì toàn bộ số gỗ trên đã bị Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Kon Tum phát hiện, thu giữ. Khối lượng gỗ bị thu giữ là 1,081 mét khối, chủng loại gỗ xoan.

Ngày 03/3/2022, tổ công tác liên ngành thuộc UBND thị trấn M, huyện K phát hiện vụ việc khai thác gỗ trái phép trên và báo cáo Hạt Kiểm lâm huyện K thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/3/2022, Hạt Kiểm lâm huyện K phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định tại Khoảnh 11 Tiểu khu 486 lâm phần do UBND thị trấn M quản lý, thuộc địa giới hành chính thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum có 26 cây gỗ chủng loại Bời lời vàng, Xoan ta, Xoan mộc, Máu chó bị khai thác trái phép, tại hiện trường còn 33 lóng gỗ tròn, tổng khối lượng 36,309 mét khối gỗ tròn. Dùng Bản đồ kiểm kê rừng năm 2014 và Kết quả phê duyệt hiện trạng rừng, đất lâm nghiệp, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp hằng năm để xác định vị trí, lô, khoảnh, tiểu khu, chức năng rừng, lâm phần rừng, chủ thể quản lý. Kết

quả xác định Khoảnh 11 Tiểu khu 486 có chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

Quá trình điều tra, vào ngày 13/3/2022, Phạm Văn Tr đã dẫn Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K xác định vị trí Tr đã nhìn thấy các cây gỗ chủng loại xoan mộc và vị trí khu vực mà Tr chỉ cho Dương Văn T1 để T1 khai thác gỗ. Ngày 14/3/2022 và ngày 16/3/2022, Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, A Th2 đã dẫn Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K đến hiện trường xác định vị trí các gốc cây gỗ mà các đối tượng đã khai thác trái phép. Kết quả xác định phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Kết luận giám định của Giám định viên trong lĩnh vực lâm nghiệp tỉnh Kon Tum ngày 21/3/2022 kết luận: Tổng khối lượng gỗ tròn bị khai thác trái phép của 26 gốc cưa hạ xác định được là 41,576 mét khối, trong đó sản lượng gỗ đã mất khối hiện trường 5,266 mét khối; khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường 36,310 mét khối. Về chủng loại: Gốc có ký hiệu G01-LN thuộc chủng loại Bời lời vàng, nhóm IV; gốc có ký hiệu G02-LN thuộc chủng loại Xoan ta, nhóm VI; Các gốc có ký hiệu từ G03-LN đến G19-LN, từ G22-LN đến G26-LN thuộc chủng loại Xoan mộc, nhóm VI; Các gốc có ký hiệu G20-LN, G21-LN thuộc chủng loại Máu chó, nhóm VI. Về thiệt hại môi trường rừng: Không xác định thiệt hại giá trị về môi trường rừng vì hiện nay không có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở khoa học để xác định giá trị thiệt hại về môi trường đối với trường hợp khai thác gỗ trái pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận 41,576 mét khối gỗ tròn, có giá trị là 151.150.600 đồng. Đối với 24 cây gỗ chủng loại Xoan mộc và Máu chó do các bị can khai thác trái phép có tổng giá trị là 124.021.600 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, A Th2, Phạm Văn Tr về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, A Th2, Phạm Văn Tr phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th1 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo A Th2 mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Tịch thu số tiền 25.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp để đảm bảo cho nghĩa vụ bồi thường và nộp số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo A Th2 cho rằng bị cáo A Th2 chỉ phạm tội với hành vi vận chuyển gỗ trái phép chứ không phạm tội về hành vi khai thác. Tuy nhiên, nếu HĐXX vẫn xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” thì cần xem xét về nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo thuộc hộ nghèo, tham gia trong vụ án với vai trò thứ yếu, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, đề nghị xét xử bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù là phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến gì tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ thu thập được. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Ý kiến của Luật sư cho rằng bị cáo A Th2 chỉ tham gia vào các công đoạn đào gốc, vận chuyển số gỗ cất giấu mà không trực tiếp cưa hạ gỗ vì vậy bị cáo chỉ phạm tội với hành vi vận chuyển gỗ trái phép chứ không phạm tội với hành vi khai thác như cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố. Thấy rằng, bị cáo A Th2 sau khi được bị cáo T1 gọi đi khai thác gỗ bị cáo nhận lời ngay. Khi thực hiện bị cáo với bị cáo T1 cùng một nhóm để cưa hạ tổng cộng 11 cây gỗ xoan mộc. Bị cáo A Th2 là người trực tiếp đào gốc, phát đường, giữ búng mực, cùng với các bị cáo khác vận chuyển gỗ, v.v... là cùng ý chí thực hiện việc khai thác gỗ trái

phép. Tại phiên tòa, bị cáo T1 khai rằng: Nếu không có bị cáo A Th2 giúp sức thì một mình bị cáo T1 không thực hiện được việc khai thác gỗ trái phép. Do đó, hành vi của bị cáo A Th2 đồng phạm với bị cáo T1 về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng tháng 02/2022, Dương Văn T1 đã rủ Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1 và Th2 cùng vào rừng khai thác gỗ trái phép. Các bị cáo sử dụng công cụ, phương tiện chuẩn bị sẵn cùng đi đến khu vực rừng thuộc Khoảnh 11 Tiểu khu 486 lâm phần do Ủy ban nhân dân thị trấn M quản lý, thuộc địa giới hành chính thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum, thuộc loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đây là khu vực có cây xoan mộc mà Phạm Văn Tr đã chỉ cho T1 trước đó để khai thác. Tại đây, các bị cáo cùng nhau khai thác trái phép 24 cây gỗ, chủng loại Xoan mộc, Máu chó với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 36,020 mét khối, tổng giá trị là 124.021.600 đồng.

Hành vi của Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, A Th2, Phạm Văn Tr đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo về tội danh trên và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước. Các bị cáo biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý, tổ chức thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi toàn Đảng, toàn dân phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống sói mòn sạt lở. Huyện K đã có nhiều giải pháp quyết liệt để bảo vệ rừng, nhưng tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra hết sức phức tạp gây bức xúc trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng, mất cân bằng hệ sinh thái là nguyên nhân gây ra tình trạng biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, hạn hán, lũ lụt, ô nhiễm môi trường, đói kém... Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, nên các bị cáo đã cố ý chặt hạ gỗ, khai thác rừng trái phép, ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đồng thời, răn đe phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng hiện nay.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo có sự thống nhất ý chí từ trước, có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ và phân công trách nhiệm từng đồng phạm cụ thể. Do vậy, khi xem xét vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận định cụ thể như sau:

Bị cáo Dương Văn T1 là người khởi xướng, chủ mưu, trực tiếp rủ và thuê các bị cáo khác tham gia, trực tiếp liên hệ bị cáo Tr hỏi vị trí cây gỗ xoan, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện, phân công nhiệm vụ trong việc khai thác gỗ, trực tiếp vận chuyển số gỗ khai thác được đi cất giấu, tiêu thụ và chi trả tiền cho các bị cáo khác. Do đó, bị cáo T1 có vai trò chính, là người tổ chức đồng thời là người thực hành tích cực trong vụ án.

Bị cáo Dương Văn T2 (Em ruột của T1) là người tích cực thứ hai với vai trò đồng phạm và có sự chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để khai thác gỗ (01 cưa máy, 01 xe máy) và là người trực tiếp cưa cắt gỗ, vận chuyển gỗ về cất giấu, cùng với T1 đem số gỗ đó đi bán. Do đó, Dương Văn T2 có vai trò là người thực hành tích cực thứ hai sau bị cáo T1.

Bị cáo Đoàn Văn Th1 là người tiếp nhận ý chí của Dương Văn T1. Th1 phụ trách việc cuốc, đào đất ở gốc cây; sử dụng cưa máy để thực hiện hành vi cắt hạ, xẻ gỗ nhưng không đáng kể; vận chuyển gỗ về cất giấu. Do đó, Đoàn Văn Th1 có vai trò là người thực hành trong vụ án.

Bị cáo A Th2 được Dương Văn T1 liên hệ cùng đi khai thác gỗ để được trả công 500.000đ/01 ngày, Th2 đồng ý ngay và cùng tham gia giúp sức trong việc đào gốc và tham gia vận chuyển gỗ về cất giấu.

Bị cáo Phạm Văn Tr là người biết rõ mục đích khai thác gỗ trái phép của T1 nhưng vẫn chỉ khu vực có gỗ cho T1. Điều này tạo điều kiện để T1, T2, Th1, Th2 thực hiện hành vi khai thác gỗ. Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T1 cho rằng nếu bị cáo Tr không chỉ điểm khu vực có gỗ xoan mọc thì các bị cáo không biết địa điểm nơi có gỗ để khai thác. Vì vậy, Phạm Văn Tr có vai trò là người giúp sức trong vụ án, không hưởng lợi gì trong việc khai thác gỗ. Tuy nhiên, bị cáo Tr chỉ cho bị cáo T1 vị trí có cây gỗ Xoan nhưng các bị cáo khai thác thêm 02 cây gỗ máu chó là ngoài ý chí của bị cáo Tr nên bị cáo Tr chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 22 cây gỗ xoan mọc là 35,444 mét khối.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo T1, T2, Th1, Th2 và Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại với số tiền mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.



Riêng bị cáo Phạm Văn Tr tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện, cung cấp thông tin về các đối tượng thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép, kết quả là các đối tượng này đã bị bắt, bị khởi tố bị can. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, nguồn thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ số gỗ không thu hồi được là 3,799 mét khối tương đương số tiền là 13.080.456 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường đúng quy định pháp luật cần được chấp nhận, buộc các bị cáo T1, T2, Th1, Th2 và Tr phải liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.616.091 đồng. Tuy nhiên, trước khi xét xử các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại với số tiền của mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 25.000.000 đồng, số tiền này những người liên quan không yêu cầu các bị cáo hoàn trả, các bị cáo đề nghị được trừ vào số tiền phải bồi thường là 13.080.456 đồng, còn lại số tiền 11.919.544 đồng.

Đối với số tiền các bị cáo T1, T2, Th1, Th2 thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng các bị cáo đã chia nhau và tiêu xài hết, vì vậy cần buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa, các bị cáo T1, T2, Th1, Th2 và Tr thống nhất đề nghị tịch thu số tiền còn lại mà gia đình các bị cáo đã nộp là 11.919.544 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền còn thiếu là 80.456 đồng, bị cáo Dương Văn T1 tự nguyện nộp khoản tiền này nên HĐXX chấp nhận và buộc bị cáo T1 nộp để thu vào Ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Đối với vật chứng vụ án là toàn bộ số gỗ còn lại tại hiện trường sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông đã bàn giao toàn bộ cho Ủy ban nhân dân thị trấn M quản lý và toàn bộ số gỗ Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã thu giữ là 16 (mười sáu) cục gỗ, hình trụ tròn, chủng loại xoan mộc, nhóm VI; 07 (bảy) cục gỗ, không rõ hình dạng, chủng loại xoan mộc, nhóm VI; 01 (một) hộp gỗ xẻ, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, cần giao lại cho UBND thị trấn M, huyện K quản lý và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 03 (một) xe mô tô độ chế; 02 (một) máy cưa; 01 (một) lam cưa là phương tiện, công cụ phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 03 (một) đèn pin là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, Phạm Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo A Th2 xin miễn toàn bộ án phí với lý do thuộc hộ nghèo. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

Ngoài ra, quá trình điều tra ban đầu, Phạm Văn Tr có khai nhận còn thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép tại địa bàn huyện K, tỉnh Kon Tum, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã có văn bản thông tin đến Hạt kiểm lâm huyện K, Ban Quản lý rừng phòng hộ K để kiểm tra, xác minh. Ngày 10/5/2022, Hạt Kiểm lâm huyện K, tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định khởi tố vụ án về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Trần Xuân S, Trần Xuân C: Trần Xuân S là người trực tiếp đặt vấn đề với Dương Văn T để hỏi mua gỗ, chủng loại xoan (mục đích là mua giúp Trần Xuân C). Tuy nhiên, S không cung cấp công cụ, phương tiện cũng như tiền bạc cho T thực hiện việc xẻ gỗ. Số lượng gỗ S mua của T, T là 1,081 mét khối, số lượng gỗ mà C nhận từ S là 1,081 mét khối, đều nhỏ hơn mức định lượng tối thiểu được quy định đối với hành vi mua bán lâm sản trái phép quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Bản thân S và C đều chưa có tiền án, tiền sự. Như vậy, hành vi của Trần Xuân S, Trần Xuân C chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại Điều 232 Bộ luật hình sự.

Đối với 02 cây gỗ, bao gồm 01 cây gỗ chủng loại Xoan ta, ký hiệu G02-LN và 01 cây gỗ chủng loại Bời lời vàng, ký hiệu G01-LN, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã tiến hành củng cố chứng cứ nhưng chưa xác định được đối tượng thực hiện hành vi khai thác trái phép 02 cây gỗ này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông sẽ tiếp tục các hoạt động điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện K đã thực hiện việc thành lập các tổ quản lý bảo vệ rừng và hợp đồng quản lý bảo vệ rừng đến từng cá nhân, qua đó:

- Đối với các thành viên tham gia trực chốt quản lý, bảo vệ rừng tại Tiểu khu 486, tiểu khu 487: Hàng ngày, các thành viên đều tiến hành tuần tra, báo cáo về tình hình chốt trực trong tuần; đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Đối với các thành viên Tổ Công tác liên ngành quản lý, bảo vệ rừng thị trấn M, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn

thị trấn đã tổ chức các đợt tuần tra, kiểm tra rừng và phát hiện vụ việc, báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, xử lý hành vi của các đối tượng.

Do đó, không đủ căn cứ để xem xét xử lý về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, A Th2, Phạm Văn Tr phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

2. Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 **05 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2022.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 **04 năm** (bốn) tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2022.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th1 **03 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2022.

Xử phạt bị cáo A Th2 **03 (ba) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr **02 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự

Buộc các bị cáo Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, A Th2, Phạm Văn Tr phải liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự tổng số tiền 13.080.456 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước, trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.616.091 đồng (Hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, không trăm chín một đồng). Các bị cáo đã nộp theo các biên lai nộp tiền số 0001418, 0001415, 0001413, 0001416, 0001414 ngày 27/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông nên không phải nộp tiếp.

Tịch thu của các bị cáo Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, A Th2, Phạm Văn Tr số tiền 11.919.544 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, A Th2, Phạm Văn Tr đã nộp theo theo biên lai biên lai nộp tiền số 0001418, 0001415, 0001413, 0001416, 0001414 ngày

27/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông nên không phải nộp tiếp.

Buộc bị cáo Dương Văn T1 phải tiếp tục nộp số tiền 80.456 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao cho UBND thị trấn M, huyện K quản lý và xử lý theo quy định pháp luật toàn bộ số gỗ sau:

+ Toàn bộ số gỗ còn lại tại hiện trường hiện Ủy ban nhân dân thị trấn M đang quản lý theo biên bản bàn giao hiện trường vật chứng tại tiểu khu 486 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Hạt Kiểm lâm huyện Kon Plông ngày 08/3/2022;

+ 02 cục gỗ, hình trụ tròn, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, kích thước (61x43) cm;

+ 14 cục gỗ, hình trụ tròn, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, kích thước (44x33) cm;

+ 01 (một) hộp gỗ, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, kích thước (172x48x13);

+ 01 (một) cục gỗ, không rõ hình dạng, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, có trọng lượng lúc đo tại thời điểm ngày 17/5/2022 là 78kg;

+ 01 (một) cục gỗ, không rõ hình dạng, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, có trọng lượng lúc đo tại thời điểm ngày 17/5/2022 là 78,5kg;

+ 01 (một) cục gỗ, không rõ hình dạng, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, có trọng lượng lúc đo tại thời điểm ngày 17/5/2022 là 9,8kg;

+ 01 (một) cục gỗ, không rõ hình dạng, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, có trọng lượng lúc đo tại thời điểm ngày 17/5/2022 là 12,5kg;

+ 01 (một) cục gỗ, không rõ hình dạng, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, có trọng lượng lúc đo tại thời điểm ngày 17/5/2022 là 13kg;

+ 01 (một) cục gỗ, không rõ hình dạng, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, có trọng lượng lúc đo tại thời điểm ngày 17/5/2022 là 08kg;

+ 01 (một) cục gỗ, không rõ hình dạng, chủng loại xoan mộc, nhóm VI, có trọng lượng lúc đo tại thời điểm ngày 17/5/2022 là 4,2kg;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô độ chế, không rõ nhãn hiệu, kiểm tra không thấy số khung số máy, phuộc nhún phía sau màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) xe mô tô độ chế, không rõ nhãn hiệu, kiểm tra không thấy số khung số máy, phuộc nhún phía sau màu đen, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) xe mô tô độ chế, không rõ nhãn hiệu, kiểm tra không thấy số khung số máy, phía sau có hai phuộc nhún (01 phuộc màu đen, 01 phuộc màu vàng), phần giữa thân xe có gắn 01 cuộn cáp kích thước 0,6cm (không kiểm tra chiều dài cáp), tình trạng xe đã qua sử dụng;

+ 01 (một) máy cưa màu cam, trên vỏ máy có ghi chữ “ STIHL 381”, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong;

+ 01 (một) máy cưa màu đỏ cam, trên vỏ máy có ghi chữ “KANTA”, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong;

+ 01 (một) lam cưa có chiều dài 80 cm, tình trạng đã qua sử dụng

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) đèn pin màu xám, có dây đeo màu đỏ đen. Trên vỏ đèn pin có ghi chữ “ LY - 5213”, phần dây đeo có ghi chữ “Led HeadLight”;

+ 01 (một) đèn pin màu xám - xanh - đen, có dây đeo màu đen. Trên vỏ đèn pin có ghi chữ “YẾN QUÂN”, phần dây đeo có ghi chữ “Led HeadLight”;

+ 01 (một) đèn pin màu vàng, không rõ nhãn hiệu.

(Các vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Plông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông ngày 10/6/2022).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Văn T1, Dương Văn T2, Đoàn Văn Th1, Phạm Văn Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo A Th2 được miễn toàn bộ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh;
- CQĐT Công an huyện Kon Plông;
- Cơ quan THA hình sự huyện Kon

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tỷ**

Plông;  
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kon  
Plông;  
- Chi cục THADS huyện Kon  
Plông;  
- Lưu HSVA.